

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 368/2017/HSPT

Ngày: 18/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp
xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 348/2017/HSPT ngày 09 tháng 11
năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
41/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN VĂN L

- Tên gọi khác: C1;
- Sinh năm 1986;
- HKTT và chỗ ở: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: Không biết chữ;
- Con ông Trần T1, sinh năm 1958 và con bà Cao Thị C, sinh năm 1959;
- Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989;
- Con: Trần Thị X, sinh năm 2015;

- Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là người thứ ba;
- Tiền án, Tiền sự: Không;
- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 15/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2010;

+ Ngày 24/2/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2012;

- Tạm giữ: Ngày 26/5/2017;

- Tạm giam: Ngày 04/6/2017;

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo Dương Ngọc Đ rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 04/5/2017, Trần Văn L đến khóm B, phường D, thành phố S, gặp Dương Ngọc Đ nói “có xe này ngon lắm” thì Đ hiểu L rủ đi trộm nên đồng ý. Sau đó, L và Đ đi bộ đến nhà Trương Văn B1 thuộc ấp Đ1, xã T2, huyện Châu Thành, phát hiện bên hông nhà của ông B1 có nhiều xe mô tô đang đậu, nhà không có hàng rào, xe không khoá cở và không người trông coi nên L vào dẫn xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 66C1-XXX.XX của Trương Văn B1 còn Đ dẫn xe mô tô nhãn hiệu WaveS, màu xanh trắng, biển số 66C1-YYY.YY của Nguyễn D1, là em bà con với ông B1 ra khỏi nhà. Khi dẫn xe cách nhà ông B1 khoảng 500 mét, cả hai dựng xe cặp lề đường, Trần Văn L lấy vít bẻ mang theo trong người tháo mặt nạ xe, bứt dây mass để khởi động xe. Lúc này, L nói với Đ mang hai xe vừa lấy trộm sang biên giới thuộc huyện T3, giáp Campuchia bán sẽ không bị phát hiện, Đ đồng ý nên L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển số 66C1-XXX.XX còn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 66C1-YYY.YY chạy theo Trần Văn L đến huyện T3.

Khi đến thị trấn S1, huyện T3, L và Đ ghé vào tiệm sửa ổ khoá của Lê Công N thuộc khóm B, thị trấn S1, huyện T3, làm chìa khoá xe và nối các dây mass đã bị đứt của hai xe vừa lấy trộm. Sau đó, L và Đ tiếp tục điều khiển xe đến cửa khẩu “DB” thuộc xã T4, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp gặp Thái Văn G để nhờ tìm nơi cầm xe. Khi gặp G, Trần Văn L nói là xe của bạn L, do cần tiền sang Campuchia đá gà nên nhờ G tìm nơi cầm xe. Thấy xe có giấy tờ nên Thái Văn G dẫn L và Đ đến tiệm cầm đồ “UP” cùng xã T4 do Đặng Văn P làm chủ cầm xe Sirius biển số 66C1-YYY.YY với giá 9.000.000đ và cầm xe WaveS biển số 66C1-XXX.XX với giá 8.000.000đ, L cho G 50.000đ, số tiền cầm xe cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Khi nhận cầm xe Đặng Văn P không biết hai xe mô tô do L và Đ mang đến cầm là do trộm mà có vì L và Đ nói xe của mình, cầm xe để có tiền sang Campuchia đánh bạc. Thấy xe có giấy tờ nên ông P đã nhận cầm. Ngày 26/5/2017, Trần Văn L đến tiệm cầm đồ của ông P để bán xe mô tô Sirius biển số 66C1- YYY.YY thì bị Công an huyện T3, bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG-HĐ ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá và kết luận xe mô tô hiệu Sirius biển số 66C1- YYY.YY có giá trị tài sản là 12.350.000đ và xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển số 66C1- XXX.XX có giá trị tài sản là 11.700.000đ. Tổng giá trị tài sản là 24.050.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các tang vật gồm:

- 01 xe mô tô biển số 66C1-YYY.YY, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius đã qua sử dụng cùng giấy đăng ký xe mang tên Trương Văn B1 và 01 xe mô tô biển số 66C1-XXX.XX nhãn hiệu honda, loại WaveS, màu sơn xanh- đen- bạc, đã qua sử dụng cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn D1 do Đặng Văn P giao nộp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả hai xe mô tô này cho bị hại Trương Văn B1 và Nguyễn D1. Ông B1 và ông D1 đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng Đặng Văn P khi nhận cầm xe không biết là tài sản do trộm mà có và đã giao nộp hai xe mô tô trên nên yêu cầu Trần Văn L và Dương Ngọc Đ liên đới bồi thường cho ông P số tiền là 17.000.000đ. Trần Văn L và Dương Ngọc Đ đồng ý nhưng hiện chưa có tiền để bồi thường .

- Tạm giữ của Trần Văn L: 01 cây vít bằng kim loại màu trắng có hai đầu, một đầu có 04 khe, một đầu có 02 khe, cán được bọc nhựa; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L; hai giấy hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ AK tọa lạc tại khóm 2, phường 2, thành phố S, thể hiện loại tài sản thế chấp là

xe mô tô biển số 66F8-ZZZZ và xe mô tô biển số 84F3-VVVV; một giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ C2 không rõ địa chỉ thể hiện loại tài sản thế chấp là xe số FFFF. Qua điều tra không đủ cơ sở xác định các hợp đồng cầm đồ trên có liên quan đến tội phạm do Trần Văn L hoặc người khác thực hiện nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra chờ xử lý Dương Ngọc Đ lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn thành phố S, cụ thể: vào lúc 01 giờ ngày 16/6/2017, Dương Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 66S1-WWW.WW chạy vòng quanh thành phố S, để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến ấp P1, xã T5, thành phố S, Đ thấy nhà của Nguyễn Thị Cẩm N1 đang xây dựng, không khoá cửa chính nên Đ dựng xe mô tô ngoài đường rồi lên vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 máy tính bảng Ipad Mini màu trắng bạc của bà N1 đang để trong phòng nơi bà N1 đang ngủ. Vừa lấy cất giấu tài sản vào người thì bị bà N1 phát hiện tri hô nên Đ chạy ra đường lấy xe mô tô tẩu thoát. Đến ngày 17/6/2017, Đ bán máy tính bảng Ipad Mini cho Đỗ Thành P2 với giá 1.000.000đ và nhờ P2 bán dùm điện thoại Iphone 6S được 400.000đ. Sau khi bị mất trộm, bà N1 kiểm tra camera ghi hình và nhờ cháu là Huỳnh Dương T6 tìm giúp đối tượng bị camera ghi lại. Huỳnh Dương T6 nhờ bạn là Lê Long M tìm giúp thì M nhận ra người bị camera ghi hình là Dương Ngọc Đ nên M kêu Đ trả lại tài sản cho bà N1. Sau đó, Đ gặp Đỗ Thành P2 chuộc lại máy tính bảng Ipad Mini và điện thoại Iphone 6S rồi đưa cho M để trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm N1. Bà N1 đã nhận tài sản nên không yêu cầu Đ phải bồi thường gì thêm.

Ngày 30/6/2017, Dương Ngọc Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S bắt giữ sau đó khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để nhập vụ án điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 25/HĐ.DGTS ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng có giá trị tài sản là 7.150.000đ; 01 máy tính bảng Ipad Mini màu trắng đã qua sử dụng có giá trị là 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 10.150.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc, Đỗ Thành P2 và Dương Ngọc Đ điều khai khi mua máy tính bảng Ipad và bán dùm điện thoại Iphone 6S cho Đ, Đỗ Thành P2 không biết tài sản là do trộm mà có. Sau khi Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý vụ việc thì Đỗ Thành P2 đã rời khỏi địa phương không rõ đi đâu. Do Đỗ Thành P2 chỉ đăng ký tạm trú tại khóm B phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, không rõ nơi đăng ký thường trú nên không làm việc được, khi nào làm việc được với P2 sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 66S1-WWW.WW mà Dương Ngọc Đ sử dụng để lấy trộm tài sản của bà N1, qua điều tra xác định xe mô tô trên là của chị dâu Đ tên Đinh Mộng T7. Qua điều tra, T7 không biết Đ mượn xe của T7 để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập đến việc thu giữ và xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L và Dương Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, b khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc Đ 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 30/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần Văn L đã có nhân thân có 2 tiền án, vào ngày 15/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C tiếp tục xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2012 và được xóa án tích. Nhưng bị cáo lại không chịu từ bỏ con đường phạm tội mà vào khuya ngày 04/5/2017, bị cáo đến khóm B, phường D, thành phố S gặp Dương Ngọc Đ rủ đi trộm tài sản. Các bị cáo trộm tài sản có giá trị theo định giá gồm xe mô tô hiệu Sirius biển số 66C1-YYY.YY có giá trị là 12.350.000đ và xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển số 66C1-XXX.XX có giá trị là 11.700.000đ, tổng giá trị tài sản là 24.050.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo thực hiện hành vi rất táo bạo, bị cáo là người có nhân thân không tốt và là người đề xuất việc đi trộm tài sản. Trong khi bị cáo nhận biết được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn tìm cách chiếm đoạt. Ngoài ra sau khi cầm 02 xe mô tô được số tiền 17.000.000đ các bị cáo ăn xài cá nhân đến nay chưa bồi thường, chứng tỏ bị cáo là người xem thường luật pháp của Nhà nước và hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự an ở địa phương. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt án sơ thẩm xử bị cáo là không nặng. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để xem xét và tại phiên tòa bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn L. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- (02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

